

**QUỸ ETF SSIAM VNX50****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence - Freedom - Happiness**Số/No. 307/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018

Ha Noi, 02 July 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI****ANNOUNCEMENT  
AFTER EXCHANGE TRADING**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ Fund Management company: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ Securities symbol: FUESSV50
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: 29/06/2018
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF  
Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ Basket of Components securities and cash component:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
<b>I</b>	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	1.900	5,3%
2	ASM	280	0,3%
3	BID	330	0,7%
4	BMP	80	0,4%
5	BVH	130	0,8%
6	CII	330	0,6%
7	CTD	90	1,0%
8	CTG	730	1,4%
9	DCM	200	0,2%
10	DHG	90	0,7%
11	DPM	300	0,4%
12	DXG	470	1,0%
13	FLC	1.050	0,4%
14	FPT	890	2,9%
15	GAS	180	1,2%
16	GMD	300	0,6%
17	GTN	300	0,2%



18	HBC	270	0,5%
19	HCM	100	0,5%
20	HPG	2.470	7,4%
21	HSG	440	0,4%
22	ITA	1.170	0,2%
23	KBC	690	0,6%
24	KDC	230	0,6%
25	MBB	1.950	4,0%
26	MSN	820	5,0%
27	MWG	400	3,5%
28	NKG	150	0,2%
29	NLG	220	0,5%
30	NVL	580	2,3%
31	PDR	210	0,5%
32	PLX	220	1,0%
33	PNJ	230	1,6%
34	PVD	390	0,4%
35	PVS	400	0,5%
36	REE	340	0,8%
37	ROS	280	0,9%
38	SAB	200	3,4%
39	SBT	650	0,8%
40	SHB	2.000	1,3%
41	SSI	620	1,4%
42	STB	3.160	2,8%
43	VCB	700	3,1%
44	VCG	200	0,3%
45	VCI	130	0,8%
46	VGC	400	0,7%
47	VIC	1.460	12,1%
48	VJC	520	5,5%
49	VNM	810	10,6%
50	VPB	3.070	7,0%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash</b>	<b>12.096.898 VND</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Basket in value 1.287.759.000 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ Value per lot of ETF 1.299.855.898 VND
- + Giá trị chênh lệch/ Spread in value 12.096.898 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / Plan to reduce the spread
- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer cash component



- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/  
*In case, stock can be replaced by cash, state reason:*

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	81.700	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	28.500	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	57.900	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	ACB	36.100	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	CTG	24.300	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	FPT	42.500	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	GMD	25.500	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	MBB	26.500	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>



9	MWG	114.700	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	NLG	28.100	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	PNJ	90.300	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
12	REE	31.300	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
13	VPB	29.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period (29/06/2018)	Kỳ trước/Last Period (28/06/2018)	Chênh lệch/ Change
Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	0	0	0
Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Outstanding shares	9.700.000	9.700.000	0
Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Close price	13.000	13.500	-500
Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			
<i>của quỹ ETF/ of the Fund</i>	<i>126.086.022.125</i>	<i>129.798.239.766</i>	<i>-3.712.217.641</i>
<i>của 1 lô CCQ ETF/ per Creation Unit</i>	<i>1.299.855.898</i>	<i>1.338.126.183</i>	<i>-38.270.285</i>
<i>của 1 CCQ/ per Share</i>	<i>12.988,55</i>	<i>13.381,26</i>	<i>-392,71</i>
Chỉ số tham chiếu/ Tracking Index	1462,17	1494,72	-32,55



*Tổ Thùy Linh*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC